

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Thị trường giao dịch trầm lắng

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Cả 4 HĐTL đều tăng điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

REE, TCM

[Quan điểm đầu tư]

Tiếp tục thực hiện tích lũy, gia tăng dần tỷ trọng

15/01/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	967.56	+0.06
VN30	885.36	+0.07
HĐTL VN30	883.80	+0.17
HNXIndex	103.19	-0.16
HNX30	181.53	+0.55
UPCoM	55.35	-0.63
USD/VND	VND23,175	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.92	-12
Lãi suất qua đêm (%)	0.85	+8
Dầu (WTI, \$)	58.23	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,552.98	+0.43



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 967.56 (+0.06%)
KLGD (triệu CP) 112.2 (-11.1%)
GTGD (triệu US\$) 135.5 (-26.6%)

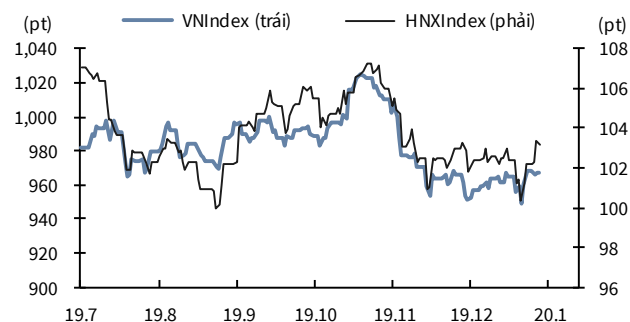
HNXIndex 103.19 (-0.16%)
KLGD (triệu CP) 18.8 (-8.0%)
GTGD (triệu US\$) 8.8 (-14.3%)

UPCoM 55.35 (-0.63%)
KLGD (triệu CP) 6.9 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$) 2.8 (-34.4%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -1.1

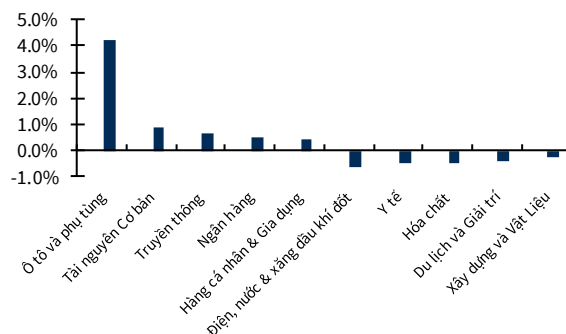
Với việc thị trường thiếu vắng thông tin hỗ trợ và tâm lý nhà đầu tư chịu ảnh hưởng bởi kỳ nghỉ Tết đang đến gần, TTCK Việt Nam có phiên giao dịch trầm lắng với thanh khoản sụt giảm xuống mức thấp nhất trong hơn 4 tháng trở lại đây. Chỉ số VNIndex giao động trong biên độ hẹp và đóng cửa tăng điểm nhẹ với số mã giảm điểm có phần chiếm ưu thế. Nhóm cổ phiếu ngân hàng (BID, TPB, CTG...) tiếp tục đóng vai trò chính hỗ trợ xu hướng thị trường, dù đã tăng ở nhóm ngành này không thực sự ấn tượng như các phiên trước. Trong khi đó, bất chấp diễn biến hồi phục nhẹ của giá dầu thế giới phiên hôm qua, nhóm cổ phiếu dầu khí (GAS, PVD, PVS...) tiếp tục có phiên biến động tiêu cực hơn so với thị trường chung. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng nhẹ, tập trung ở PDR, VCB, KBC...

VN Index & HNX Index



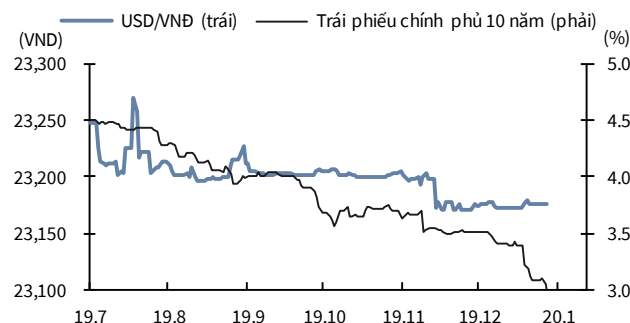
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



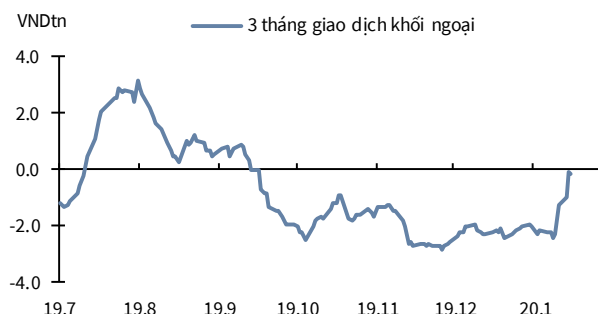
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

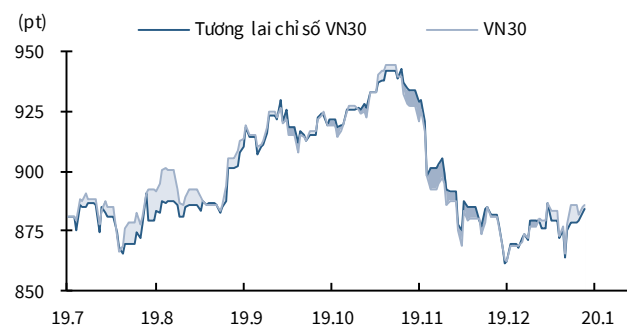
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **885.36 (+0.07%)**
VN30 tương lai **883.8 (+0.17%)**
Mở cửa **882.0**
Cao nhất **884.3**
Thấp nhất **880.1**

Hợp đồng **61,378 (-18.5%)**
KL HĐ mở OI **N/A**

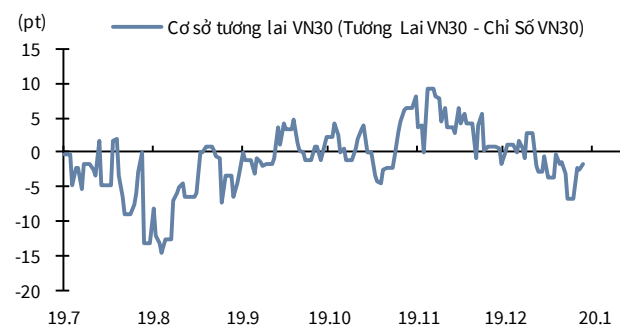
Tương tự như ở thị trường cơ sở, thị trường phái sinh cũng có phiên giao dịch tương đối trầm lắng với thanh khoản sụt giảm xuống mức thấp. Cả 4 HĐTL đều tăng điểm, với F2001 tăng mạnh hơn mức tăng của chỉ số VN30 Index khiến chênh lệch âm thu hẹp xuống gần -1.6 điểm. Với việc phiên mai là phiên giao dịch cuối cùng của F2001, thanh khoản ở HĐ kế tiếp F2002 bắt đầu có dấu hiệu gia tăng. Trong khi đó, giao dịch của NĐT nước ngoài ở F2001 cũng đặc biệt sôi động trong phiên hôm nay, với giá trị bán ròng ở mức cao, do NĐT nước ngoài thực hiện việc đóng vị thế trước ngày giao dịch cuối cùng.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



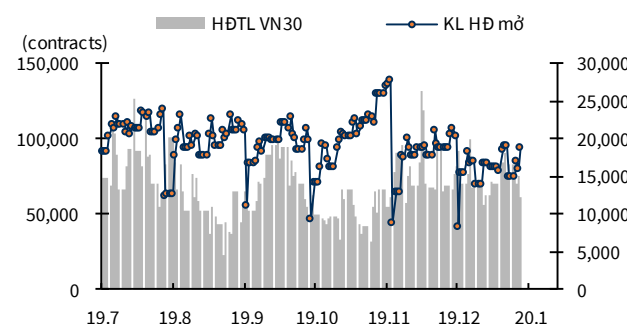
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



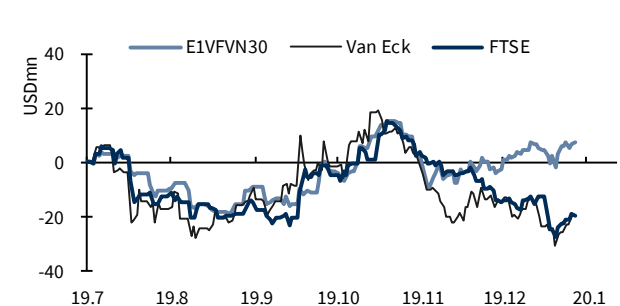
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

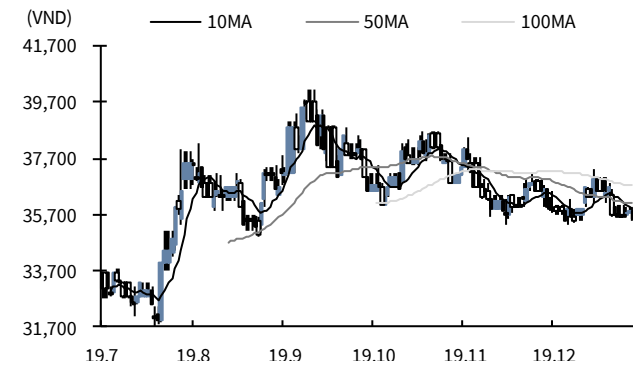
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

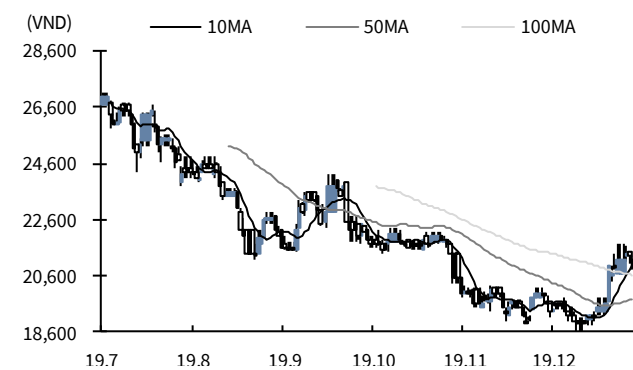
Cơ Điện Lạnh (REE)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- REE giảm -0.7% xuống 35,550 VNĐ/cp.
- REE đang xúc tiến đầu tư Dự án Nhà máy điện gió số 3 (công suất giai đoạn 1 ước tính 48MW) tại vị trí V1-3 với tổng vốn đầu tư là 2.120 tỷ đồng, tại Bãi bồi ven biển, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (thuộc Khu Kinh tế Định An). Dự án này cũng là 1 trong 5 dự án trọng điểm của tỉnh Trà Vinh.

Dệt May – Đầu Tư – Thương Mại Thành Công (TCM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TCM giảm -0.9% xuống 20,900 VNĐ/cp.
- TCM công bố doanh thu thuần công ty mẹ cả năm 2019 đạt 3,519 tỷ đồng, giảm 4% so cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế 230 tỷ đồng, tăng 6% cùng kỳ. Tính riêng quý IV, công ty mẹ TCM ước doanh thu 760 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 54 tỷ đồng; lần lượt giảm 7,5% và tăng 170% cùng kỳ năm 2018. Mức lợi nhuận quý 4 tăng đột biến được lý giải là do cùng kỳ năm trước công ty phải trích lập dự phòng cho các khoản phải thu từ khách hàng SEARS do phá sản. Nhóm khách hàng này chiếm khoảng 7% doanh thu TCM và có dư nợ khoảng 95 tỷ đồng theo BCTC hợp nhất quý III/2018.

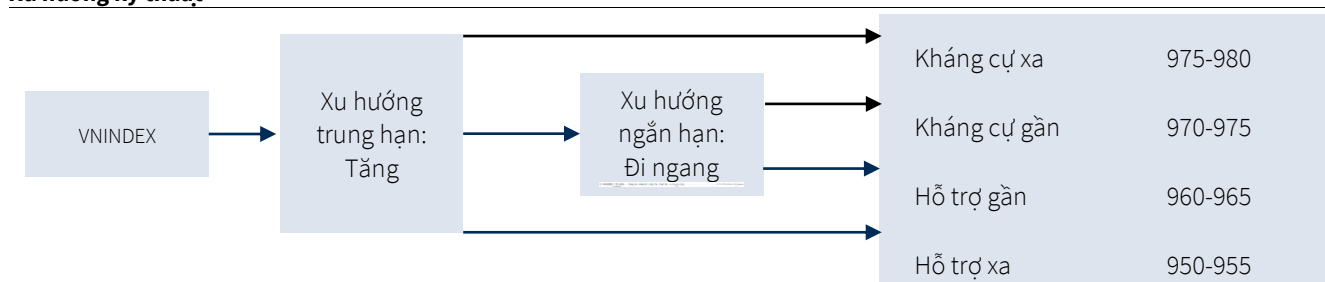
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Xu hướng kỹ thuật



- Chỉ số VNIndex tiếp tục có phiên tăng điểm nhẹ với diễn biến trong biên độ hẹp khiến trạng thái kỹ thuật không có nhiều thay đổi.
- Chúng tôi cho rằng thị trường nhiều khả năng tiếp tục xu hướng hồi phục nhưng sẽ sớm gặp áp lực rung lắc tại vùng kháng cự gần 970-975.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục thực hiện tích lũy, gia tăng dần tỷ trọng trung hạn trong những phiên giảm điểm và tránh các quyết định mua đuổi giá cao.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 chỉ có phiên tăng nhẹ với biên độ dao động khá hẹp.
- Độ lệch âm thu hẹp phần nào cho thấy tâm lý NĐT dần cải thiện nhưng còn do 1 nguyên nhân khác khi ngày mai đã là phiên đáo hạn của HĐ tháng 1. Như vậy, chúng tôi vẫn cho rằng chỉ số sẽ tiếp tục xu hướng hồi phục nhưng sớm gặp rung lắc khi tiếp cận vùng kháng cự 890-895
- NĐT tiếp tục được khuyến nghị có thể mở trạng thái LONG theo trend khi thị trường điều chỉnh hoặc mở trạng thái SHORT trong ngày khi thị trường lên vùng kháng cự đã đề cập.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

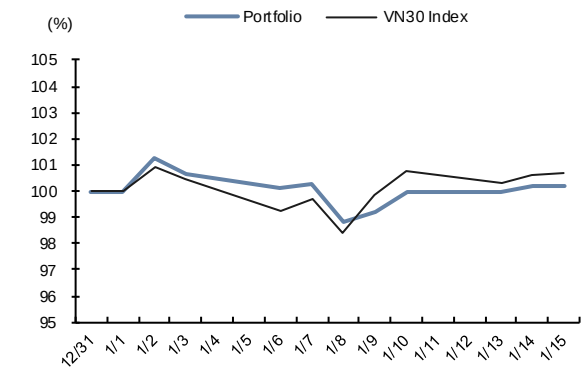
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.07%	-0.28%
Tăng lũy kế (YTD)	0.72%	0.2%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 15/01/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	114,000	0.1%	-16%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,000	-0.6%	0.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	90,000	12%	17.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21450	-0.2%	8.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,550	-0.7%	4.6%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	57,000	0.0%	48.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
PV Drilling (PVD)	06/01/2020	14,600	-0.7%	-7.9%	- Kỳ vọng đà hồi phục của giá dầu tiếp diễn - Giá thuê dàn khoan theo ngày đang có xu hướng tăng trở lại - Khả năng tiếp tục thu hồi được 1 phần nợ xấu trong năm 2020
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,450	-2.5%	-7.9%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	25,150	0.6%	7.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	17,800	-1.1%	0.8%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	0.6%	38.3%	25.4
VNM	0.0%	58.7%	14.9
VHM	0.0%	15.0%	12.0
E1VFN30	-0.1%	99.3%	7.8
CTG	0.4%	29.3%	7.6
Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PDR	-0.4%	5.9%	-80.5
VCB	-0.1%	23.9%	-34.2
KBC	-2.1%	26.5%	-7.7
STB	-0.5%	12.2%	-4.4
FRT	-6.7%	47.6%	-3.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
NRC	-10.0%	24.4%	0.2
NBC	0.0%	6.0%	0.1
VCS	5.0%	2.2%	0.1
SRA	-1.3%	2.6%	0.1
SLS	0.0%	2.2%	0.1
Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PLC	0.0%	2.5%	-0.6
HUT	4.8%	22.9%	-0.1
QHD	0.0%	1.4%	-0.1
DP3	0.0%	0.5%	-0.1
NHC	0.0%	17.4%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	8.5%	TCH, DRC
Tài nguyên Cơ bản	6.1%	HPG, NKG
Ngân hàng	4.8%	BID, VCB
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.9%	PNJ, RAL
Bất động sản	1.9%	VHM, VIC
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.6%	GAS, PGD
Truyền thông	-1.7%	YEG, PNC
Dầu khí	-1.1%	PVD, PLX
Bảo hiểm	-0.4%	PGI, BVH
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.2%	LGC, PVT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	16.3%	TCH, DRC
Tài nguyên Cơ bản	6.9%	HPG, NKG
Ngân hàng	5.2%	BID, CTG
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.8%	PNJ, TCM
Bất động sản	0.2%	VHM, VRE
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-9.8%	ROS, CTD
Hóa chất	-5.6%	DCM, PHR
Truyền thông	-4.4%	YEG, AAA
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.3%	GAS, POW
Bảo hiểm	-3.6%	PGI, BVH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% , -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				(VNĐ tỷ)			19E	20E	19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD	
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	115,000	388,980 (16,784)	49,231 (2.1)	21.9	79.1	45.0	44.1	5.5	7.8	4.9	4.4	0.0	0.6	-0.9	0.0
	VHM	VINHOMES JSC	86,300	283,885 (12,249)	60,926 (2.6)	34.0	15.0	10.8	35.0	33.5	35.9	4.8	3.3	0.0	4.6	-3.1	1.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	33,200	75,441 (3,255)	35,494 (15)	16.1	27.9	21.9	18.3	9.6	10.8	2.6	2.4	-1.6	1.5	-1.0	-2.4
	NVL	NOVA LAND INVES	55,000	53,325 (2,301)	16,939 (0.7)	31.6	17.9	17.0	-4.3	14.6	12.0	2.3	-	-0.7	1.9	0.0	-7.6
	KDH	KHANGDIEN HOUSE	25,600	13,937 (601)	6,846 (0.3)	4.5	15.0	11.5	20.7	12.9	15.0	1.9	1.7	0.0	0.4	-5.5	-4.8
	DXG	DAT XANH GROUP	13,400	7,026 (300)	19,429 (0.8)	3.6	4.9	4.7	3.3	18.6	18.0	0.9	0.8	0.4	0.8	-6.3	-7.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	89,300	331,203 (14,291)	64,317 (2.8)	6.2	20.0	15.9	23.7	24.7	24.3	4.0	3.1	-0.1	2.6	1.0	-1.0
	BID	BANK FOR INVESTM	51,000	205,123 (8,851)	42,446 (1.8)	12.0	32.5	23.3	15.9	12.5	14.1	2.6	2.4	1.8	8.3	21.7	10.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,900	80,153 (3,458)	30,836 (1.3)	0.0	8.5	7.3	8.1	16.8	16.4	1.3	1.1	0.0	0.7	-1.1	-2.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,600	87,872 (3,792)	88,584 (3.8)	0.7	11.8	9.5	30.5	11.9	13.4	1.2	1.0	0.4	9.0	14.6	12.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,650	52,777 (2,277)	37,695 (1.6)	0.0	6.8	5.6	13.6	20.8	20.9	1.3	1.0	2.4	7.7	10.2	8.3
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,450	49,886 (2,152)	73,925 (3.2)	0.0	6.6	5.8	17.2	21.2	20.9	1.3	1.1	-0.2	3.6	-1.6	3.1
	HDB	HDBANK	27,750	26,713 (1,153)	36,000 (1.6)	6.9	8.6	7.3	12.8	18.7	19.5	1.5	1.3	-0.9	3.9	-0.7	0.7
	STB	SACOMBANK	10,250	18,487 (798)	27,354 (1.2)	11.5	8.4	6.3	56.6	8.6	10.3	0.7	0.6	-0.5	2.7	2.0	2.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,750	17,978 (776)	2,981 (0.1)	0.0	7.2	5.6	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	0.2	4.1	3.6	3.3
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,000	22,130 (955)	1,775 (0.1)	0.0	28.8	28.0	9.4	5.1	8.0	1.4	1.4	0.0	4.0	7.1	1.1
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	65,900	48,919 (2,111)	14,699 (0.6)	19.5	38.3	28.8	19.2	8.3	9.6	2.7	2.5	-0.2	-0.2	-3.1	-3.9
	BMI	BAOMINHINSURANC	25,600	2,339 (101)	724 (0.0)	11.4	13.7	-	-	7.9	-	-	-	-0.6	0.8	1.8	3.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,400	9,348 (403)	21,277 (0.9)	45.1	4.6	4.2	33.9	9.6	10.5	0.9	0.8	0.0	3.7	-4.2	1.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	29,000	4,766 (206)	1,117 (0.0)	63.9	7.7	8.0	-14.5	16.0	13.9	1.2	1.1	0.0	1.4	-8.5	-1.7
	HCM	HOCHI MINH CITY	21,150	6,462 (279)	14,762 (0.6)	43.5	18.0	12.4	-16.4	9.8	11.5	1.5	1.4	-1.4	2.9	-7.4	-0.9
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,200	2,962 (128)	2,277 (0.1)	8.7	9.4	8.2	-4.2	11.4	12.3	0.9	0.9	-0.4	0.7	-1.0	-1.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	117,800	205,134 (8,851)	83,489 (3.6)	41.3	21.1	19.8	6.9	38.9	38.7	7.3	6.7	0.0	-0.8	-0.2	1.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	234,000	150,060 (6,475)	7,005 (0.3)	36.7	29.8	24.2	25.1	34.4	36.0	8.8	7.7	0.4	4.8	0.3	2.6
	MSN	MASANGROUP CORP	56,500	66,045 (2,850)	51,532 (2.2)	9.8	14.9	13.5	-6.2	13.8	13.4	1.9	1.7	-0.2	0.9	-2.6	0.0
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,850	15,353 (662)	3,179 (0.1)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.1	-1.4	-2.8	-0.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	146,000	76,480 (3,300)	61,163 (2.6)	10.4	13.8	12.6	10.1	38.7	37.8	4.8	3.9	0.0	0.8	1.0	-0.1
	GMD	GEMADEPT CORP	21,350	6,339 (274)	5,329 (0.2)	0.0	11.6	11.3	-44.5	9.4	9.2	1.0	1.0	-0.7	1.7	-9.5	-8.4
	CII	HOCHI MINH CITY	25,900	6,419 (277)	7,842 (0.3)	19.0	12.6	11.5	147.6	11.0	12.2	-	-	5.3	18.8	13.8	15.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	11,250	6,385 (276)	394,471 (17.0)	45.2	-	-	-	-	-	-	-	-6.6	-19.6	-53.3	-35.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,650	9,594 (414)	10,117 (0.4)	33.6	7.9	9.9	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.4	0.5	0.0	-0.5	1.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	49,450	3,773 (163)	4,745 (0.2)	1.6	5.6	5.9	-30.7	8.6	7.9	0.4	0.4	-0.3	-1.9	-20.2	-3.6
	REE	REE	35,550	11,022 (476)	21,783 (0.9)	0.0	6.2	6.1	0.4	16.7	15.8	1.1	1.0	-0.7	-0.4	-2.6	-2.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu , USD mn)	Room còn lại (% , -1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1Đ	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	94,000	179,911 (7,763)	23,722 (10)	45.4	14.9	14.8	2.5	25.8	25.5	3.7	3.4	-0.9	-3.1	-4.1	0.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	18,650	5,369 (232)	4,534 (0.2)	30.4	7.3	7.5	-2.6	19.8	18.4	1.4	1.4	0.8	-9.0	-16.7	-13.9
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,800	8,272 (357)	4,746 (0.2)	32.8	9.1	9.0	-9.1	16.5	16.3	1.5	1.4	2.2	2.6	-11.9	-4.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	25,150	69,441 (2,996)	129,157 (5.6)	10.7	9.7	7.8	2.5	16.8	18.0	1.4	1.3	0.6	7.2	5.7	7.0
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,750	4,990 (215)	3,403 (0.1)	30.2	19.8	11.3	-16.2	3.5	6.2	0.6	0.6	-0.4	2.0	-4.1	-1.5
	DCM	PETROCA MAU FER	5,970	3,161 (136)	1,217 (0.1)	46.6	7.9	9.6	-	6.4	5.3	0.5	0.5	-0.5	-0.7	-9.5	-8.2
	HSG	HOA SENG GROUP	8,450	3,576 (154)	29,833 (1.3)	31.2	9.4	7.2	-6.4	7.0	8.0	0.6	0.5	4.3	7.4	0.8	8.2
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	11,900	2,037 (088)	22,768 (10)	37.3	5.3	5.3	49.2	16.4	16.3	0.7	0.7	0.0	-0.8	-15.6	-6.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	55,400	65,971 (2,847)	10,133 (0.4)	6.6	16.6	15.9	11.9	19.0	19.3	3.1	3.1	-0.2	-0.5	0.0	-1.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	14,600	6,148 (265)	35,038 (1.5)	29.9	38.2	27.7	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	-0.7	-6.7	-1.7	-3.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	15,550	4,376 (189)	3,935 (0.2)	17.0	6.7	6.2	6.9	13.4	13.8	0.8	0.8	0.3	-3.1	-7.2	-7.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	114,000	51,666 (2,229)	58,617 (2.5)	0.0	13.4	10.8	25.7	36.1	33.7	4.2	3.2	0.1	1.1	0.9	0.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	90,000	20,267 (874)	56,196 (2.4)	0.0	18.2	15.1	20.7	27.8	28.2	4.4	3.6	1.2	5.8	7.8	4.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	37,000	1,092 (047)	1,071 (0.0)	68.2	-	22.3	-40.0	-4.1	3.6	0.8	0.8	0.3	1.4	-8.0	0.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,000	1,422 (061)	2,171 (0.1)	1.4	4.4	4.2	0.0	25.3	22.8	1.0	0.9	-6.7	-15.5	-33.5	-14.5
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	38,650	5,237 (226)	21,631 (0.9)	43.0	4.9	4.8	31.3	30.8	35.3	1.7	1.5	0.0	3.1	-25.4	1.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	89,000	11,636 (502)	1,778 (0.1)	45.6	19.6	18.3	4.0	20.1	20.0	3.5	3.3	-1.1	3.5	-6.3	-2.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	53,500	4,013 (173)	339 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	0.9	-2.4	-1.5
IT	FPT	FPT CORP	57,000	38,662 (1,668)	66,739 (2.9)	0.0	12.3	10.2	26.6	24.3	25.2	2.6	2.3	0.0	0.4	-0.2	-2.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khoảng Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhthd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglth@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.